BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH
Số: 2238 /TD-PCCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Công ty Cổ phần C-Holdings;

Người đại diện theo pháp luật là ông/bà: Nguyễn Quốc Cường; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
CHỨNG NHẬN:

Công trình: Khu chung cư Hạnh phúc (The Felix)

Địa điểm xây dựng: đường Nguyễn Du, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần C-Holdings

Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng quốc tế

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

1. Đường giao thông cho xe chữa cháy; Khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy;
2. Bậc chịu lửa; Bố trí công năng của công trình liên quan đến phòng cháy và chữa cháy;
3. Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; Giải pháp chống tụ khói;
4. Lối, đường thoát nạn; Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn;
5. Giải pháp cấp điện cho hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về phòng cháy và chữa cháy;
6. Hệ thống báo cháy tự động;
7. Hệ thống chữa cháy bằng nước; Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí Sol- khí;
8. Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu;

Quy mô công trình và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2 đến trang 5./.

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đại tá Bùi Quang Việt

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần C-Holdings;
- Đồng chí Cục trưởng (để b/c);
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, P4 (TdP).

QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số: 0238 /TD-PCCC ngày 19 / 7 /2024 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH)

TT	Nội dung	Ghi chú
1	**QUY MÔ CÔNG TRÌNH**	
	* ***Quy mô công trình***: Khu chung cư Hạnh phúc (The Felix) được xây dựng trên khu đất có diện tích khoảng 9.465,00m^2, diện tích xây dựng công trình khoảng 3.767,4m^2 gồm 01 tầng hầm và 40 tầng nổi, chiều cao công trình đến đỉnh mái khoảng 147,5m, chiều cao PCCC khoảng 141,2m được bố trí công năng như sau: - Tầng hầm bố trí chỗ để xe và các phòng kỹ thuật của tòa nhà; - Tầng 1 có diện tích sàn khoảng 3.393,96m^2, cao 4,5m, bố trí các khu thương mại dịch vụ, sảnh căn hộ, nhà trẻ, khu sinh hoạt cộng đồng, trạm biến áp và phòng điện đặt bên ngoài nhà; - Tầng 2 có diện tích sàn khoảng 2.512,03m^2, cao 4,5m bố trí nhà trẻ, phòng sinh hoạt cộng đồng, khu thương mại dịch vụ; - Tầng 3 có diện tích sàn khoảng 3.673,03m^2, cao 3,2m, bố trí chỗ để xe máy; - Tầng 4 có diện tích sàn khoảng 3.675,44m^2, cao 5,1m, bố trí chỗ để xa máy, khu kỹ thuật hồ bơi; - Tầng 5 có diện tích sàn khoảng 3.702,99m^2, cao 3,6m, bố trí 18 căn hộ chung cư, các khu thương mại dịch vụ riêng lẻ, hồ bơi, sân vườn cảnh quan phục vụ cư dân; - Tầng 6 có diện tích sàn khoảng 1.882,32m^2, cao 4,5m, bố trí 22 căn hộ chung cư; - Tầng 7 có diện tích sàn khoảng 2.939,63m^2, cao 3,2m, bố trí 36 căn hộ chung cư; - Tầng 8 có diện tích sàn khoảng 2.658,13m^2, cao 3,6m, bố trí 28 căn hộ chung cư và tầng 2 của 8 căn hộ duplex; - Tầng 9 đến tầng 12 và tầng 15 đến tầng 20 có diện tích sàn khoảng 2.764,67m^2/tầng, cao 3,2m; riêng tầng 20 cao 4,5m bố trí 360 căn hộ chung cư (36 căn/tầng); - Tầng 13 có diện tích sàn khoảng 2.764,66m^2, cao 3,2m, bố trí 36 căn văn phòng lưu trú; - Tầng 14 có diện tích sàn khoảng 2.764,66m^2, cao 3,2m, bố trí 13 căn hộ chung cư và 23 căn văn phòng lưu trú; - Tầng 21 có diện tích sàn khoảng 2.939,63m^2, cao 4,5m, bố trí gian lánh nạn, sân vườn, khu kỹ thuật và các khu tiện ích (phòng gym, yoga); - Tầng 22 có diện tích sàn khoảng 2.392,42m^2, cao 4,5m, bố trí 30 căn hộ chung cư; - Tầng 23 có diện tích sàn khoảng 2.939,63m^2, cao 3,2m, bố trí 36 căn hộ chung cư; - Tầng 24 có diện tích sàn khoảng 2.658,13m^2, cao 3,2m, bố trí 28 căn hộ chung cư và tầng 2 của 8 căn hộ duplex; - Tầng 25 đến tầng 40 có diện tích sàn khoảng 2.764,67m^2/tầng, cao 3,2m, riêng	

tầng 40 cao 3,6m bố trí 576 căn hộ chung cư (36 căn/tầng);

- Tum thang (kỹ thuật) có diện tích sàn khoảng 366,74m^2, cao 7,0m bố trí tum thang và kỹ thuật thang máy.

Các hệ thống phòng cháy và chữa cháy và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan:

a. Hệ thống báo cháy tự động: Công trình được thiết kế hệ thống báo cháy tự động địa chỉ, gồm 01 tủ trung tâm báo cháy loại 24 loops, 01 tủ trung tâm báo cháy loại 16 loops đặt tại phòng trực điều khiển chống cháy tại tầng 1 (03 loop lắp đặt cho tầng hầm; 02 loop lắp đặt cho tầng 1 đến tầng 4; 02 loop lắp đặt cho tầng 5 đến tầng 8; 02 loop lắp đặt cho tầng 9 đến tầng 11; 02 loop lắp đặt cho tầng 12 đến tầng 14; 02 loop lắp đặt cho tầng 15 đến tầng 17; 02 loop lắp đặt cho tầng 18 đến tầng 20; 02 loop lắp đặt cho tầng 21 đến tầng 23; 02 loop lắp đặt cho tầng 24 đến tầng 26; 02 loop lắp đặt cho tầng 27 đến tầng 29; 02 loop lắp đặt cho tầng 30 đến tầng 32; 02 loop lắp đặt cho tầng 33 đến tầng 34; 02 loop lắp đặt cho tầng 35 đến tầng 37; 02 loop lắp đặt cho tầng 38 đến tầng 40; 02 loop lắp đặt cho tầng kỹ thuật; trong đó mỗi loop được thiết kế để lắp đặt không quá 256 địa chỉ).

b. Hệ thống chữa cháy

- Hệ thống chữa cháy bằng nước của công trình gồm trạm bơm cấp nước chữa cháy và hệ thống đường ống, thiết bị để cấp nước chữa cháy cho trụ nước chữa cháy ngoài nhà, họng nước chữa cháy trong nhà và sprinker, cụ thể:

+ Trạm bơm 01 đặt tại tầng hầm 1 gồm 02 máy bơm động cơ điện (01 chính và 01 dự phòng) có cùng thông số kỹ thuật Qtk = 420 m^3/h, Htk = 90 m.c.n, 01 bơm bù áp có thông số kỹ thuật Qtk = 10 m^3/h, Htk = 100 m.c.n, tủ điều khiển bơm để cấp cho hệ thống chữa cháy ngoài, họng nước trong nhà, sprinkler tầng hầm 1 đến tầng 4.

+ Trạm bơm 02 đặt tại tầng 21 gồm 02 máy bơm động cơ điện (01 chính và 01 dự phòng) có cùng thông số kỹ thuật Qtk = 75 m^3/h, Htk = 95 m.c.n, 01 bơm bù áp có thông số kỹ thuật Qtk = 5 m^3/h, Htk = 105 m.c.n, tủ điều khiển bơm để cấp cho hệ thống họng nước trong nhà, sprinkler tầng 5 đến tầng kỹ thuật mái.

+ Lưu lượng nước cấp cho trụ nước chữa cháy ngoài nhà tối thiểu 30l/s;

+ Lưu lượng nước cấp cho họng nước trong nhà tối thiểu 10l/s;

+ Lưu lượng nước cấp cho sprinkler khu vực gara và khu vực dịch vụ tối thiểu 75l/s; khu vực căn hộ tối thiểu 10l/s;

+ Bể nước PCCC tại tầng hầm 1 có khối tích khoảng 630 m^3;

+ Bể nước PCCC tại tầng 21 có khối tích khoảng 55 m^3;

- Hệ thống chữa cháy tự động bằng Sol-khí được trang bị cho các phòng kỹ thuật điện trong đó phòng máy phát (gồm 15 bình 2500g, 01 bình 1000g); phòng LV MSB (gồm 10 bình 2500g, 01 bình 1500g); phòng MDF (gồm 06 bình 2500g, 01 bình 1500g); phòng trực điều khiển chống cháy (gồm 05 bình 2500g); phòng khuếch đại (gồm 05 bình 2500g, 01 bình 1000g); phòng bồn dầu (gồm 01 bình 2500g); phòng trung thế (gồm 01 bình 2500g, 01 bình 1500g); phòng máy biến áp (gồm 06 bình 2500g, 01 bình 1500g); phòng kỹ thuật thang máy 1 và 3 (gồm 12 bình 1500g, 01 bình 1000g); phòng kỹ thuật thang máy 2 và 4 (gồm 02 bình 1500g, 01 bình 1000g); các phòng kỹ thuật điện tầng tại trục X4-X5/Y5-Y6 (tầng hầm gồm 01 bình 2500g, 01 bình 1000g; tầng 1,

	2, 4, 6 và tầng 20 đến tầng 22 mỗi tầng 01 bình 1000g; các tầng còn lại mỗi tầng 01 bình 500g); các phòng kỹ thuật điện tầng tại trục X23-X24/Y5-Y6 (tầng hầm gồm 01 bình 2500g, 01 bình 1000g; tầng 1 gồm 01 bình 2500g; tầng 2, 4, 6 và tầng 20 đến tầng 22 mỗi tầng 01 bình 1000g; các tầng còn lại mỗi tầng 01 bình 500g); các phòng kỹ thuật điện tầng tại trục X19/Y4-Y5 (tầng hầm, tầng 1, 2, 4, 6 và tầng 20 đến tầng 22 mỗi tầng 01 bình 1500g; các tầng còn lại mỗi tầng 01 bình 1000g); các phòng kỹ thuật điện tầng tại trục X9/Y4-Y5 (tầng hầm, tầng 1, 2, 4, 6 và tầng 20 đến tầng 22 mỗi tầng 01 bình 1500g; các tầng còn lại mỗi tầng 01 bình 1000g) được điều khiển bằng hệ thống báo cháy tự động hoặc bằng tay. - Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu tại các tủ họng chữa cháy trong nhà; khu vực hành lang; khu vực gara; khu vực dịch vụ, gồm các bình bột loại 8kg. c. Hệ thống chống tụ khói: + Hệ thống hút khói và hệ thống cấp khí bù cho khu vực gara tầng hầm, tầng 3 đến tầng 4; + Hệ thống hút khói cho khu vực hành lang, sảnh tầng 1 đến tầng 2 và tầng 5 đến tầng 40 và hệ thống cấp khí bù cho khu vực hành lang, sảnh tầng 1 đến tầng 40 (tầng 1 đến tầng 3 dùng quạt, đường ống cấp; tầng 2 đến tầng 30 dùng giải pháp cấp bù tự nhiên); + Hệ thống tăng áp cho sảnh thang máy, khoang đệm thang bộ tại tầng hầm, tầng 3 đến tầng 4; + Hệ thống tăng áp cho giếng thang máy; + Hệ thống tăng áp cho khoang đệm, buồng thang bộ loại N3 thay thế N1; khoang buồng thang bộ loại N3. d. Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, loa âm thanh chỉ dẫn thoát nạn gồm: + Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố lắp đặt tại các đường thoát nạn, buồng thang bộ; + Hệ thống chỉ dẫn thoát nạn lắp đặt tại cửa trên lối ra thoát nạn, đường thoát nạn, cửa vào thang bộ + Hệ thống loa âm thanh chỉ dẫn thoát nạn lắp đặt tại khu vực gara, các gian phòng, hành lang, buồng thang bộ thoát nạn. e. Giải pháp cấp điện cho hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan: đã có phương án cấp điện ưu tiên cho máy bơm chữa cháy, hệ thống chống tụ khói, cửa sập, loa âm thanh, thang máy chữa cháy gồm 01 nguồn điện lưới và 01 nguồn điện từ máy phát điện.	
II	**DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ**	
1	***Thuyết minh của công trình liên quan đến PCCC***	
2	***Bản vẽ kiến trúc:*** KT-00-00-02; KT-00-11-01; KT-01-11-01 ÷ KT-01-11-19 KT-01-21-01 ÷ KT-01-21-04; KT-01-31-01 ÷ KT-01-31-02 KT-01-41-01 ÷ KT-01-41-17; KT-01-42-01 ÷ KT-01-42-04 KT-01-52-01 ÷ KT-01-52-02; KT-01-62-01 ÷ KT-01-62-02	
3	***Bản vẽ hệ thống báo cháy:*** E-3301-01÷ E-33-01-16; E-39-01-01÷ E-39-01-04	

4	***Bản vẽ hệ thống chữa cháy bằng nước; hệ thống chữa cháy bằng khí*** E-70-00-10; E-71-00-30; E-71-00-31; E-72-00-30 E-73-00-01÷ E-73-00-18; E-73-00-01.01; E-73-01-01.01; E-73-01-04.01 E-73-01-05.01; E-74-00-01÷ E-74-00-07 E-79-00-01÷ E-79-00-04; E-79-00-06	
5	***Bản vẽ hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, loa âm thanh chỉ dẫn thoát nạn:*** E-00-01-02; E-22-01-01÷ E-22-01-16; E-32-00-01	
6	***Bản vẽ hệ thống chống tụ khói:*** E-40-02-02; E-22-01-01÷ E-22-01-16 E-45-01-01÷ E-45-01-24; E-49-01-01÷ E-49-01-02	
7	***Bản vẽ giải pháp cấp điện cho hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về phòng cháy và chữa cháy; phương án chống sét:*** E-20-01-01÷ E-20-01-03	

Lưu ý: Thông tin tại Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu phòng cháy và chữa cháy, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu về quy hoạch, xây dựng./.